

Số: **1392/QĐ-BTTTT**

Hà Nội, ngày **01** tháng **8** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định phòng thử nghiệm:

Phòng Đo kiểm Viễn thông
thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông FTS

với phạm vi được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đối với phòng thử nghiệm được chỉ định theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông FTS, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nc*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để p/h);
- Các Tổ chức chứng nhận hợp quy (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hồng

PHẠM VI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(kèm theo Quyết định số 1392/QĐ-BTTTT ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Thông tin về phòng thử nghiệm:

Tên: Phòng Đo kiểm Viễn thông thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông FTS
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số 0101982793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14/6/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 16/01/2012.

Địa chỉ: Số 36 Phố Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2. Phạm vi được chỉ định:

TT	Tên sản phẩm, dịch vụ	Quy định kỹ thuật
I	Dịch vụ viễn thông	
1	Dịch vụ truy nhập Internet cố định băng rộng mặt đất	QCVN 34:2014/BTTTT ⁽¹⁾
2	Dịch vụ điện thoại trên mạng di động mặt đất công cộng	QCVN 36:2015/BTTTT ⁽²⁾
3	Dịch vụ truy nhập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất IMT-2000	QCVN 81:2014/BTTTT ⁽³⁾
4	Dịch vụ tin nhắn ngắn trên mạng viễn thông di động mặt đất	QCVN 82:2014/BTTTT
II	Công trình kỹ thuật chuyên ngành viễn thông	
3	Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS)	QCVN 08:2010/BTTTT QCVN 09:2010/BTTTT ⁽⁴⁾ QCVN 32:2011/BTTTT

Ghi chú:

⁽¹⁾ Chỉ áp dụng cho các chỉ tiêu kỹ thuật của QCVN 34:2014/BTTTT.

⁽²⁾ Chỉ áp dụng cho các chỉ tiêu kỹ thuật của QCVN 36:2015/BTTTT;

⁽³⁾ Chỉ áp dụng cho các chỉ tiêu kỹ thuật của QCVN 81:2014/BTTTT;

⁽⁴⁾ Chỉ áp dụng cho các chỉ tiêu kỹ thuật tại mục 2.1.3 của QCVN 9:2010/BTTTT.